

Số: /UBND-TTr  
V/v hướng dẫn kê khai tài sản,  
thu nhập năm 2023

Cát Hải, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Các cơ sở giáo dục công lập thuộc huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 28/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Công văn số 2131/TTTP-NV4 ngày 23/10/2023 của Thanh tra thành phố về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

UBND huyện Cát Hải yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, các cơ sở giáo dục công lập thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ như sau:

**1. Rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập**

**1.1. Những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:**

\* *Đối tượng thuộc diện Huyện ủy quản lý:*

- Lãnh đạo, cán bộ chuyên trách HĐND huyện Cát Hải;
- Lãnh đạo UBND huyện Cát Hải;
- Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Cát Hải;
- Lãnh đạo, cán bộ thuộc HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Cát Hải.

\* *Đối tượng không thuộc diện Huyện ủy quản lý:*

- Công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Cát Hải;
- Công chức thuộc HĐND, UBND các xã, thị trấn;

**1.2. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu:**

Các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai quy định ở tiểu mục 1.1 Công văn này nhưng chưa thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập lần đầu.

**1.3. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung:**

Các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai quy định ở tiểu mục 1.1 công văn này có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (trừ đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm).

#### **1.4. Đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm:**

Các cơ quan, đơn vị rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai quy định ở tiểu mục 1.1 công văn này và giữ vị trí công tác sau:

- Ngạch công chức và chức danh sau đây: Thanh tra viên, kế toán viên (theo quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chức danh công chức).

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*gửi kèm theo*).

#### **1.5. Lập danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023:**

Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản quy định ở tiểu mục 1.1 công văn này đồng thời phân loại theo đối tượng kê khai tài sản, thu nhập trong danh sách như sau:

1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Huyện ủy quản lý.
2. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập không thuộc diện Huyện ủy quản lý.

(*Mẫu gửi kèm theo*)

**1.6. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị** rà soát, lập danh sách đối tượng thuộc diện kê khai tài sản (mỗi nhóm đối tượng lập thành danh sách riêng); hoàn thành và gửi về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp trước ngày **05/12/2023**.

Giao thanh tra huyện Cát Hải đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp danh sách các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập, tham mưu UBND huyện quyết định phê duyệt danh sách và gửi về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trước ngày **10/12/2023**.

## **2. Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập**

### **2.1. Tài sản, thu nhập phải kê khai:**

Tài sản phải kê khai bao gồm:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và các tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;
- Kim quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác;
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai (đối với trường hợp kê khai hằng năm, kê khai bổ sung).

### **2.2. Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập:**

Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và hằng năm được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*gửi kèm theo*).

Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (gửi kèm theo).

### **2.3. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập và tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập:**

2.3.1. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đến những người có nghĩa vụ kê khai sau khi danh sách đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập được UBND huyện phê duyệt:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo bàn giao Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập và Hướng dẫn việc kê khai cho những người có nghĩa vụ kê khai, cụ thể:

- Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đến các đối tượng là lãnh đạo, cán bộ chuyên trách HĐND huyện Cát Hải; lãnh đạo UBND huyện Cát Hải; lãnh đạo và công chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện;

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đến các đối tượng là công chức, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thuộc cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đến các đối tượng là cán bộ, công chức thuộc HĐND, UBND các xã, thị trấn;

#### 2.3.2. Người có nghĩa vụ kê khai:

- Phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng mình;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổng hợp bản kê khai tài sản, thu nhập sau khi người có nghĩa vụ hoàn thành việc kê khai phân loại theo nhóm đối tượng và thực hiện việc bàn giao như sau:

- + Theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Bản kê khai tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Huyện ủy quản lý nộp về Ủy ban kiểm tra huyện ủy.

- + Đối với Bản kê khai tài sản, thu nhập của những người không thuộc diện Huyện ủy quản lý nộp về Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

*Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan tiếp nhận, quản lý bản kê khai của các đối tượng không thuộc diện Huyện ủy quản lý.*

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan tiếp nhận bản kê khai yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng;

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Thanh tra thành phố; 01 bản bàn giao cho cơ quan, đơn vị sử dụng người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ công tác quản lý và tổ chức công khai tại cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn (việc bàn giao bản kê khai cho Thanh tra thành phố và cho cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phải được thực hiện đồng thời);

- Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm lập Sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

### **3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập**

**3.1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc, cụ thể:**

- Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện và lãnh đạo, công chức Văn phòng HĐND và UBND huyện được niêm yết tại trụ sở HĐND và UBND huyện hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện;

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc HĐND và UBND xã, thị trấn được niêm yết tại trụ sở HĐND và UBND xã, thị trấn hoặc công khai tại cuộc toàn thể cán bộ, công chức xã, thị trấn.

**3.2. Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày:**

- Đối với bản kê khai của đối tượng thuộc diện Huyện ủy quản lý kể từ ngày Ủy ban kiểm tra huyện ủy bàn giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn;

- Đối với bản kê khai của đối tượng không thuộc diện Huyện ủy quản lý kể từ ngày Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội bàn giao cho Thanh tra thành phố và các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức.

**3.3. Hình thức công khai:**

Hình thức công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện bằng một trong hai hình thức theo quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 4, 5 Điều 11, Chương IV, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Công khai bằng hình thức niêm yết: Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày; vị trí niêm yết phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai; việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn;

- Công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình; biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

#### **4. Thời gian kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

Việc kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng phải hoàn thành và gửi về Ủy ban kiểm tra huyện ủy và Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội chậm nhất ngày **31/12/2023**.

#### **5. Báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn báo cáo việc triển khai thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2023 theo Mẫu ban hành kèm theo Công văn số 2131/TTTP-NV4 ngày 23/10/2023 của Thanh tra thành phố (*gửi kèm theo*); báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND huyện Cát Hải (qua Thanh tra huyện) để tổng hợp trước ngày **15/02/2024**.

Giao Thanh tra huyện Cát Hải tổng hợp kết quả thực hiện công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND thành phố trước ngày **01/3/2024**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn liên hệ với Thanh tra huyện để được hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBKT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TTr.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Cường**